

Số: 10/2021/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ hỗ trợ ngư dân chấm dứt sử dụng nghề, ngư cụ cấm khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 02**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

Xét Tờ trình số 7673/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ ngư dân ngưng sử dụng nghề, ngư cụ cấm khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Tờ trình số 8587/TTr-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Tờ trình số 7673/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ các ngư dân chấm dứt sử dụng nghề, ngư cụ cấm khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, gồm nghề, ngư cụ: te, đăng, lồng xếp (lọp xếp), đáy.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ngư dân cư trú trên địa bàn tỉnh đã hoạt động khai thác thủy sản bằng các nghề, ngư cụ: te, đăng, lồng xếp (lộp xếp), đáy có giấy phép khai thác thủy sản hoặc hợp đồng khai thác thủy sản trên các thủy vực của tỉnh Đồng Nai.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các tổ chức, cá nhân thực hiện việc hỗ trợ này.

Điều 2. Điều kiện hỗ trợ, nguyên tắc hỗ trợ

1. Điều kiện hỗ trợ

Ngư dân được hưởng chính sách hỗ trợ khi đảm bảo đủ các điều kiện sau:

a) Có Giấy tờ, tài liệu xác nhận của Công an cấp xã về nơi cư trú của ngư dân tại địa phương, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Có Giấy phép khai thác thủy sản trên các thủy vực của tỉnh Đồng Nai hoặc có hợp đồng khai thác thủy sản trên khu vực hồ Trị An (từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2019), bằng các ngư cụ: te, đăng, lồng xếp (lộp xếp), đáy.

c) Có đơn đề nghị hỗ trợ và cam kết không tái hoạt động khai thác thủy sản bằng nghề, ngư cụ cấm sử dụng trong khai thác thủy sản theo quy định và nộp tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Nhà nước hỗ trợ một phần chi phí đầu tư ban đầu các ngư cụ: te, đăng, lồng xếp (lộp xếp), đáy.

b) Mỗi ngư dân chỉ được hỗ trợ một lần, thời gian nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022. Trong trường hợp cùng một ngư dân hoạt động từ hai loại nghề, ngư cụ cấm trở lên thì được lựa chọn một nghề, ngư cụ có mức hỗ trợ cao nhất.

c) Việc hỗ trợ thực hiện công khai, minh bạch, đúng đối tượng và định mức theo quy định.

Điều 3. Mức hỗ trợ

Ngư dân có đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được xem xét, hỗ trợ chi phí đầu tư ban đầu khi chấm dứt sử dụng nghề, ngư cụ cấm khai thác thủy sản như sau:

1. Ngư cụ te: 14 triệu/ngư dân;
2. Ngư cụ đăng: 17,5 triệu/ngư dân;
3. Ngư cụ lồng xếp (lộp xếp): 35 triệu/ngư dân;
4. Ngư cụ đáy: 40 triệu/ngư dân.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí hỗ trợ cho các ngư dân từ nguồn ngân sách tỉnh.

2. Kinh phí phục vụ công tác hỗ trợ ngư dân hưởng chính sách trên chi từ nguồn ngân sách cấp huyện thực hiện cho các nội dung: thẩm định hồ sơ; thu hồi ngư cụ; kiểm đếm, vận chuyển, bảo quản, tiêu hủy ngư cụ cấm sau khi thu hồi theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ có đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 02 thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2021. / *phun*

Nơi nhận: *h*

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTTHADS tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH



Thái Bảo